

Số: 1414/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thay thế và bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính thay thế và bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, PC, QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tám

Phụ lục:

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ VÀ BỊ THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-BNN-QLCL ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	TTHC cấp Trung ương			
	I. TTHC thay thế			
1.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản có xuất khẩu	<p>- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.</p>	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
2.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản có xuất khẩu	<p>- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.</p>	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
3.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất	<p>- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;</p>	Quản lý chất lượng nông lâm sản	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục

	tại các cơ sở trong danh sách ưu tiên	- Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.	và thủy sản	Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
4.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở ngoài danh sách ưu tiên	- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu	- Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; - Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
	II. TTHC bị thay thế			
1.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản có xuất khẩu (*)	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
2.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm	Quản lý chất lượng nông	Cục Quản lý Chất lượng

	toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản có xuất khẩu (*)	tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu	lâm sản và thủy sản	Nông lâm sản và Thủy sản
3.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở trong danh sách ưu tiên (*)	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
4.	Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở ngoài danh sách ưu tiên (*)	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu (*)	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)

Ghi chú:

(): Các thủ tục hành chính này được công bố tại Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản có xuất khẩu

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Xử lý hồ sơ.

- a) Thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ.
- b) Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ.

Bước 3: Kiểm tra, thẩm định tại cơ sở.

- a) Thành lập Đoàn kiểm tra, thẩm định.
- b) Tiến hành kiểm tra, thẩm định tại cơ sở.
- c) Lập biên bản kiểm tra, thẩm định.

Bước 4: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp giấy chứng nhận.

- a) Đối với cơ sở có kết quả đạt yêu cầu: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và mã số.
- b) Đối với Cơ sở có kết quả không đạt yêu cầu: Yêu cầu Cơ sở thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi, thời hạn khắc phục.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện;
- Fax, có xác nhận qua điện thoại;
- Thư điện tử;
- Đăng ký trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Giấy đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- (2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư.
- (3) Báo cáo hiện trạng (cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống bảo đảm ATTP) của cơ sở.
- (4) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe.
- (5) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm được cơ quan chức năng quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp xác nhận tập huấn kiến thức ATTP.
- (6) Đối với các cơ sở đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP sau khi khắc phục sai lỗi của lần kiểm tra, thẩm định trước đó: Hồ sơ chỉ gồm 01 Báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết

a) Xử lý hồ sơ đăng ký:

- Thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc.
- Thông báo kết quả xử lý hồ sơ: Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ;
- b) Kiểm tra, thẩm định tại cơ sở: Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc.
- c) Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 06 (sáu) ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện TTHC

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.
- d) Cơ quan phối hợp: Không.

7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực: 03 năm).

8. Phí, lệ phí

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm: 2.000.000 đồng/cơ sở (theo Biểu phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Giấy đăng ký kiểm tra, chứng nhận điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở xuất khẩu thủy sản (mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013);
- Báo cáo hiện trạng về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản (mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013);
- Đối với các cơ sở đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP sau khi khắc phục sai lỗi của lần kiểm tra, thẩm định trước đó: Báo cáo kết quả khắc phục sai lỗi (mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;
- Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

**Phụ lục I. GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA, THẨM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN ĐIỀU
KIỆN BẢO ĐẢM ATTP CƠ SỞ XUẤT KHẨU THỦY SẢN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA, THẨM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN BẢO
ĐẢM ATTP CƠ SỞ XUẤT KHẨU THỦY SẢN ⁽¹⁾**

Kính gửi:

(Cơ quan kiểm tra)⁽²⁾

Căn cứ các quy định trong Thông tư Quy định về chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu số /2013/TT-BNNPTNT ngày / /2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị chúng tôi:

Tên Cơ sở⁽³⁾:

Tên giao dịch thương mại tiếng Anh, tên viết tắt (nếu có):

Mã số của Cơ sở (nếu có):

Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Tên cơ sở (phân xưởng)⁽⁴⁾ đề nghị kiểm tra:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Sau khi nghiên cứu kỹ các Quy định trong Quy chuẩn và đối chiếu với điều kiện thực tế của Cơ sở, đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra, thẩm định và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP:

- Xuất khẩu sản phẩm vào thị trường:

Chúng tôi xin gửi kèm sau đây hồ sơ đăng ký kiểm tra gồm:

1.
2.
3.
4.
5.

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

(1): Sử dụng cho Cơ sở đăng ký kiểm tra, thẩm định để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

(2): Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản và Cơ quan trực thuộc theo địa bàn quản lý.

(3): Tên Cơ sở/doanh nghiệp được ghi trong giấy phép kinh doanh.

(4): Ghi rõ tên Xí nghiệp hoặc Phân xưởng thuộc Cơ sở đăng ký kiểm tra

Phụ lục II. BÁO CÁO HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở (phân xưởng) đề nghị kiểm tra:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax: Email:
4. Mã số của Cơ sở (nếu có):
5. Thời điểm xây dựng:
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Mô tả chung về sản phẩm:
 - 7.1. Nhóm sản phẩm sản xuất:
 - 7.2. Sản phẩm tiêu thụ nội địa:
 - 7.3. Sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường:

II. Tóm tắt đánh giá hiện trạng điều kiện sản xuất

1. Nhà xưởng

- 1.1. Tổng diện tích các khu vực sản xuất: m², trong đó:
 - 1.1.1. Khu vực tiếp nhận nguyên liệu: m².
 - 1.1.2. Khu vực sơ chế: m².
 - 1.1.3. Khu vực chế biến (phân cỡ, xếp khuôn....): m².
 - 1.1.4. Khu vực cấp đông: m².
 - 1.1.5. Khu vực kho lạnh: m².
 - 1.1.6. Khu vực sản xuất khác (...): m².
- 1.2. Mô tả hiện trạng điều kiện cơ sở vật chất nhà xưởng và kết cấu:

2. Thiết bị

- 2.1. Các loại thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

- 2.2. Nhận xét chung về hiện trạng hoạt động của các thiết bị:

3. Hệ thống phụ trợ:

3.1. Nguồn nước sử dụng cho khu vực sản xuất:

- 3.1.1. Nguồn nước đang sử dụng:

Nước công cộng Nước giếng khoan , số lượng: , độ sâu m.

3.1.2. Phương pháp bảo đảm chất lượng nước cung cấp cho khu vực sản xuất (kể cả khu sản xuất nước đá)

- Hệ thống lắng lọc: Có Không Phương pháp khác :
- Hệ thống bể chứa: Tổng dung tích dự trữ: m³.
- Hệ thống bể cao áp: Dung tích bể cao áp: m³.
- Hệ thống xử lý nước: Chlorine định lượng .Đèn cực tím .Khác

3.2. **Nguồn nước đá:**

3.2.1. Tự sản xuất : Đá cây tổng công suất : tấn/ngày.

Đá vảy tổng công suất tấn/ngày

3.2.2. Mua ngoài : Đá cây khối lượng : tấn/ngày.

Đá vảy khối lượng tấn/ngày

3.3. **Hệ thống xử lý chất thải**

3.3.1. Nước thải: Mô tả tóm tắt hệ thống thoát, xử lý nước thải, cơ quan quản lý môi trường kiểm tra đánh giá

3.3.2. Chất thải rắn: Cách thức bảo quản, vận chuyển, xử lý...

3.4. **Nhà vệ sinh (dùng cho khu vực sản xuất)**

3.4.1. Số lượng:

3.4.2. Cấu trúc:

3.5. **Công nhân:**

3.5.1. Tổng số công nhân sản xuất: người, trong đó:

- Công nhân dài hạn: người.

- Công nhân mùa vụ: người.

3.5.2. Số lượng công nhân ở thời điểm cao nhất/ca sản xuất: người, trong đó:

- Khu vực tiếp nhận nguyên liệu: người

- Khu vực sơ chế: người

- Khu vực chế biến: người

- Khu vực cấp đông, bao gói: người

- Khu vực khác (...): người

3.5.3. Kiểm soát sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Thời điểm kiểm tra sức khỏe gần nhất: tháng ... năm....

- Số lượng người được kiểm tra:người.

- Kết quả kiểm tra:

+ Đủ sức khỏe để trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:người.

+ Không đủ sức khỏe để trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm:người

- Tên cơ quan thực hiện kiểm tra sức khỏe:

3.5.4. Đào tạo, tập huấn kiến thức về ATTP cho cơ sở:

- Thời điểm đào tạo, tập huấn:

- Số người được đào tạo, tập huấn: người

- Tên đơn vị đào tạo, tập huấn:

3.6. Hệ thống ngăn chặn và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại

3.6.1. Biện pháp ngăn chặn và tiêu diệt côn trùng:

3.6.2. Biện pháp ngăn chặn và tiêu diệt động vật gây hại

3.7. Vệ sinh công nghiệp

3.7.1. Tần suất làm vệ sinh:

3.7.2. Nhân công làm vệ sinh công nghiệp: người;

3.7.3. Trong đó: của Cơ sở Đi thuê ngoài

3.8. Danh mục hóa chất, phụ gia, chất tẩy rửa - khử trùng sử dụng tại Cơ sở:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

4. Hệ thống quản lý chất lượng:

4.1. Chương trình quản lý chất lượng đang áp dụng tại Cơ sở:

HACCP: GMP: SSOP: Khác:

4.2. Tổng số cán bộ quản lý chất lượng (QC):.....người, trong đó:

4.2.1. Số QC có trình độ Đại học:người, Trung cấp:người

4.2.2. Số cán bộ QC đã qua đào tạo về HACCP hoặc các chương trình quản lý chất lượng khác:.....người

4.3. Phòng kiểm nghiệm:

Của Cơ sở: Các chỉ tiêu có thể phân tích:

Thuê ngoài

5. Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất: (Sơ đồ đính kèm)

6. Sơ đồ quy trình công nghệ của các sản phẩm đăng ký kiểm tra: (Sơ đồ đính kèm)

7. Bảng tổng hợp kế hoạch HACCP cho nhóm sản phẩm tương tự đăng ký kiểm tra: (Bảng biểu đính kèm)

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC SAI LỖI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Kính gửi:.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC SAI LỖI

I. Thông tin chung:

1. Tên Cơ sở:
2. Mã số của Cơ sở (nếu có):
3. Địa chỉ Cơ sở:
4. Số điện thoại: Fax: Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục sai lỗi

TT	Sai lỗi theo kết luận kiểm tra ngày..... của	Biện pháp khắc phục	Thời điểm khắc phục	Kết quả

Đề nghị Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để Cơ sở chúng tôi được:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP:
- Xuất khẩu sản phẩm vào thị trường:

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

II. Tên thủ tục hành chính: Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản có xuất khẩu

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi văn bản đề nghị.

Bước 2: Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

2. Cách thức thực hiện

Văn bản đề nghị gửi theo một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện;
- Fax;
- Thư điện tử.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Không

7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực: Trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cũ).

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013).

10. Điều kiện thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP bị mất, hư hỏng, khi cơ sở có thay đổi hoặc bổ sung thông tin có liên quan trong Giấy chứng nhận (nhưng vẫn còn thời hạn hiệu lực).

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu.

Phụ lục VIII

(ban hành kèm theo Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên Cơ sở

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (tên cơ quan kiểm tra).....

.....

Đơn vị chúng tôi (tên cơ sở)
....., mã số.....đề nghị quý cơ quan cấp lại Giấy
chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản,
cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

Nơi nhận :

- Như trên;
-
- Lưu

GIÁM ĐỐC (CHỦ) CƠ SỞ
(ký tên, đóng dấu)

III. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở trong danh sách ưu tiên

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

Bước 2: Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ đăng ký bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện;
- Fax;
- Thư điện tử;
- Đăng ký trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thủy sản xuất khẩu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

d) Cơ quan phối hợp: Không.

7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu (thời hạn hiệu lực: Không quy định).

8. Phí, lệ phí

Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu: 100.000 đồng/lô hàng (Biểu phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

9. Tên mẫu đơn, tờ khai

Giấy đăng ký cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu (theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Cơ sở có tên trong Danh sách ưu tiên.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu;

- Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

Phụ lục XII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU

Số:

Kính gửi: (tên Cơ quan kiểm tra, chứng nhận)

PHẦN KHAI BÁO CỦA CHỦ HÀNG	
1. Chủ hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Fax:	2. Người nhận hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Fax:
3. Nơi đi: Dự kiến ngày xuất khẩu:	4. Nơi đến: Thị trường/cảng đến
5. Mô tả hàng hóa: Tên sản phẩm: Tên thương mại: Tên khoa học:	6. Số lượng:ctns Khối lượng:kg
7. Cơ sở sản xuất: Mã số cơ sở:	8. Mã số lô hàng: Thời gian sản xuất:
9. Xuất xứ nguyên liệu để sản xuất lô hàng: <input type="checkbox"/> Thủy sản nuôi <input type="checkbox"/> Thủy sản khai thác tự nhiên - Trong nước: <input type="checkbox"/> Tên vùng nuôi, thu hoạch/vùng khai thác: - Nhập khẩu: <input type="checkbox"/> Tên nước/vùng lãnh thổ xuất xứ nguyên liệu:	
Phương tiện vận chuyển: Số container/seal: <input type="checkbox"/> Đề nghị cấp chuyển tiếp chứng thư tại....	
PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN KIỂM TRA	
Kết quả xem xét để cấp chứng thư: <input type="checkbox"/> Đủ điều kiện <input type="checkbox"/> Không Lý do: Đề nghị khắc phục:	

....., ngày...../...../.....

Đại diện chủ hàng
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày...../...../.....

Đại diện Cơ quan kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

IV. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở ngoài danh sách ưu tiên

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

Bước 2: Xử lý hồ sơ đăng ký.

Bước 3: Kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm.

Bước 4: Xử lý kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm.

Bước 5: Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

2. Cách thức thực hiện

Hồ sơ đăng ký gửi bằng một trong các hình thức sau:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện;
- Fax;
- Thư điện tử;
- Đăng ký trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm/ kiểm dịch và cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu;
- Bảng kê chi tiết lô hàng;
- Văn bản mua bán/ủy quyền có liên quan đến lô hàng (trường hợp chủ hàng không phải là cơ sở sản xuất lô hàng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết

a) Xử lý hồ sơ đăng ký: Thời gian 01 (một) ngày làm việc.

b) Kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc (hoặc theo thời gian đã được thống nhất giữa chủ hàng và cơ quan kiểm tra, chứng nhận).

c) Xử lý kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm: Thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm.

d) Cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm: Thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin cần thiết.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).

d) Cơ quan phối hợp: Không.

7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực: Không quy định).

8. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu: 350.000 đồng/lô hàng (Biểu phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- Phí kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm: Theo cơ chế giá dịch vụ.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm/ kiểm dịch và cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu (theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013);

- Bảng kê chi tiết lô hàng (theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013).

10. Điều kiện thực hiện TTHC

- Cơ sở ngoài danh sách ưu tiên; hoặc

- Cơ sở trong danh sách ưu tiên nhưng có đề nghị kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm từng lô hàng xuất khẩu.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu;

- Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

Phụ lục XIII. GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM /KIỂM DỊCH VÀ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM
/KIỂM DỊCH VÀ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU**

Số:

Kính gửi:

PHẦN KHAI BÁO CỦA CHỦ HÀNG	
1. Chủ hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Fax:	2. Người nhận hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Fax:
3. Nơi đi: Dự kiến ngày xuất khẩu:	4. Nơi đến:
5. Mô tả hàng hóa: Tên thương mại..... Tên khoa học..... Dạng sản phẩm:	6. Số lượng:cnts Khối lượng.....kg
7. Cơ sở sản xuất: Mã số cơ sở:	8. Mã số lô hàng: Thời gian sản xuất:
9. Thời gian đăng ký kiểm tra: Địa điểm đăng ký kiểm tra:	10. Đề nghị cấp chứng thư chuyển tiếp tại:
11. Xuất xứ nguyên liệu để sản xuất lô hàng: <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <input type="checkbox"/> Thủy sản nuôi <input type="checkbox"/> Thủy sản khai thác tự nhiên </div> - Trong nước: <input type="checkbox"/> Tên vùng nuôi, thu hoạch/vùng khai thác: - Nhập khẩu: <input type="checkbox"/> Tên nước/vùng lãnh thổ xuất xứ nguyên liệu:	
PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN KIỂM TRA, CHỨNG NHẬN	
Hồ sơ đăng ký: <input type="checkbox"/> Đạt <input type="checkbox"/> Không đạt <input type="checkbox"/> Bổ sung thêm Lý do không đạt: Các hồ sơ cần bổ sung: Kết quả xem xét sau khi bổ sung:	
Ngày kiểm tra dự kiến:	
....., ngày...../...../..... Đại diện Chủ hàng <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>, ngày...../...../..... Đại diện Cơ quan kiểm tra, chứng nhận <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Phụ lục XIV

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BẢNG KÊ CHI TIẾT LÔ HÀNG XUẤT KHẨU

(Kèm theo Giấy đăng ký cấp chứng thư số: ngày/...../.....)

Tên chủ hàng:

Địa chỉ:

Tên người nhận hàng:

Địa chỉ:

Chi tiết lô hàng:

STT	Tên sản phẩm	Mã số lô sản phẩm	Quy cách bao gói	Số lượng (ctns)	Trọng lượng tịnh (kgs)	Trọng lượng tổng (kgs)

....., ngày...../...../.....

Đại diện chủ hàng

(Ký tên, đóng dấu)

V. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Bước 2: Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ bằng một trong các hình thức:

- Trực tiếp;
- Theo đường bưu điện;
- Fax;
- Thư điện tử.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- a) Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.
- b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 01 (một) ngày làm việc.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

5. Cơ quan thực hiện TTHC

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6 (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản).
- d) Cơ quan phối hợp: Không.

7. Kết quả thực hiện TTHC

Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Thời hạn hiệu lực: Không quy định)

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Khi Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm bị thất lạc, hư hỏng.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu.